

TRƯỜNG MẦM NON HOA SEN

NHÓM: 25-36 THÁNG

GV: HUỖNH THỊ KIỀU – TRƯỜNG THỊ NGỌC DĂNG

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THÁNG 03/2024

A. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT

Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên VĐCB	Góc vận động	Chơi tự do	
MT 8: - Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động "Đi trong đường hẹp"	Đi trong đường hẹp.	THỂ CHẤT "ĐI TRONG ĐƯỜNG HẸP- BÒ CHUÔI QUA CỔNG"			
MT 11: - Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể khi thực hiện vận động "Bò chui qua cổng"	Bò chui qua cổng	THỂ CHẤT "ĐI TRONG ĐƯỜNG HẸP- BÒ CHUÔI QUA CỔNG"			
MT 12: - Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể khi thực hiện vận động "Bò thẳng hướng và có vật trên lưng".	Bò, trườn qua vật cản.	THỂ CHẤT: "BÒ THẲNG HƯỚNG VÀ CÓ VẬT TRÊN LƯNG"			

MT 14: - Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động "Bật qua vạch kẻ".	Bật qua vạch kẻ	THỂ CHẤT: BẬT QUA VẠCH KẼ - TRƯỜN QUA VẬT CẢN			
MT 16: - Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong thực hiện vận động "Bò, trườn qua vật cản".	Bò qua vật cản. Trườn qua vật cản.	THỂ CHẤT "BÒ QUA VẬT CẢN" THỂ CHẤT: BẬT QUA VẠCH KẼ - TRƯỜN QUA VẬT CẢN			
MT 18: - Trẻ biết phối hợp các cử động của đôi bàn tay, ngón tay và phối hợp tay – mắt trong các hoạt động "Đóng cọc bàn gỗ".	Đóng cọc bàn gỗ.		GIỜ CHƠI TẬP		
MT 19: - Trẻ biết phối hợp các cử động của đôi bàn tay, ngón tay và phối hợp tay – mắt trong các hoạt động "Nhón	Nhón nhặt đồ vật.		GIỜ CHƠI TẬP		

nhặt đồ vật".					
MT 20: - Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: "Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rút, nhào, khuấy, đảo, vò xé".	Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rút, nhào, khuấy, đảo, vò xé.	Chơi xé giấy báo thành các mảnh nhỏ.	SINH HOẠT CHIỀU		
MT 21: - Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: "Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây".	Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây.	Bé luồn dây cho chiếc túi.	SINH HOẠT CHIỀU		
MT 22: - Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: "Tập cầm	Tập cầm bút tô, vẽ.		GIỜ CHƠI TẬP		

bút tô, vẽ".					
MT 23: - Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động xếp chồng các khối.	Chồng, xếp 6-8 khối.	Chơi xếp chồng, xếp 6 - 8 khối.	SINH HOẠT CHIỀU		
MT 24: - Trẻ biết phối hợp cử động của bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: "Chấp ghép hình"	Chấp ghép hình.	Chấp ghép hình các con vật, cây hoa.	SINH HOẠT CHIỀU		
MT 25: - Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: "Lật mở trang sách".	Lật mở trang sách		GIỜ CHƠI TẬP		
MT 27: - Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	Bỏ rác đúng nơi quy định	Nhắc nhở trẻ bỏ rác đúng nơi quy định.	GIỜ VỆ SINH, ĂN NGỦ		

MT 28: - Trẻ có khả năng thực hiện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.	Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.	Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn.	GIỜ VỆ SINH, ĂN NGỦ		
MT 29: - Trẻ biết ngủ 1 giấc buổi trưa.	Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.	Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.	GIỜ VỆ SINH, ĂN NGỦ		
MT 30: - Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm và ăn được các loại thức ăn khác nhau.	Thích nghi với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.	Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm và ăn được các loại thức ăn khác nhau.	GIỜ VỆ SINH, ĂN NGỦ		
MT 31: - Trẻ có khả năng thực hiện một số nề nếp, thói quen tốt trong ăn uống.	Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống.	Rèn luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống: Tập xúc cơm, lấy nước uống, ăn không nói chuyện, che miệng khi ho,...	GIỜ VỆ SINH, ĂN NGỦ		
MT 33:	Tập nói với người lớn	Tập nói với người	GIỜ VỆ SINH, ĂN NGỦ		

- Trẻ biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.			
MT 34: - Trẻ thực hiện được một số việc vệ sinh đơn giản: "Đi vệ sinh đúng nơi quy định".	Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định.	Thực hiện một số việc vệ sinh đơn giản: "Đi vệ sinh đúng nơi quy định".	GIỜ VỆ SINH, ĂN NGỦ		
MT 35: - Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ với sự giúp đỡ của người lớn.	Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.	Trẻ thực hiện được một số việc tự phục vụ với sự giúp đỡ của người lớn: Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt,...	GIỜ VỆ SINH, ĂN NGỦ		
MT 37: - Trẻ biết và phòng tránh những nơi nguy hiểm (xô nước, giếng, ao, trụ điện ...) không được phép đến gần.	Nhận biết nơi nguy hiểm không được phép đến gần.	Xem tranh ảnh, trò chuyện về một số vật dụng nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần (bếp đang đun, phích nước nóng).	GIỜ ĐÓN TRẺ		
MT 39: -Tuyên truyền đến phụ huynh một số	Tuyên truyền đến phụ huynh một số bệnh	Tuyên truyền đến phụ huynh một số bệnh truyền	GIỜ ĐÓN TRẺ		

bệnh truyền nhiễm và cách phòng bệnh.	truyền nhiễm và cách phòng bệnh.	nhiễm và cách phòng bệnh.			
B. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC					
Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên đề tài	Góc học tập hoặc Sinh hoạt chiều	Quan sát	
MT 40: - Trẻ có khả năng tìm đồ vật vừa mới cất giấu.	Tìm đồ vật vừa mới cất giấu	Trò chơi "Tìm con vật vừa mới cất giấu".	SINH HOẠT CHIỀU		
MT 41: - Trẻ biết phối hợp các giác quan (nhìn, nghe) để nhận biết âm thanh của đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.	Nghe và nhận biết âm thanh của đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.	Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của 1 số con vật quen thuộc.	SINH HOẠT CHIỀU		
MT 43: - Trẻ biết phối hợp các giác quan: Sờ nắn... đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn	Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.	Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì.	SINH HOẠT CHIỀU		

(nhấn) - xù xì.					
MT 44: - Trẻ biết phối hợp các giác quan: ngửi, nếm vị ... để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn - chua).	Nếm vị của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn - chua).	Trẻ biết phối hợp các giác quan: ngửi, nếm vị ... để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn - chua).	SINH HOẠT CHIỀU		
MT 49: - Trẻ nhận biết được một số bộ phận cơ thể con người khi được hỏi.	Một số đồ dùng, đồ chơi: Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	Trẻ nhận biết được một số bộ phận cơ thể con người khi được hỏi.	SINH HOẠT CHIỀU		
MT 50: - Trẻ biết tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	Trẻ biết tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	GIỜ ĐÓN TRẺ		
MT 51: - Trẻ nói được tên và một số đặc điểm nổi bật của con vật, rau, hoa, quả quen thuộc.	Tên và một số đặc điểm nổi bật của hoa hồng.	NBTN "HOA HỒNG"			
	Tên và một số đặc điểm nổi bật của rau muống.	NBTN "RAU MUỐNG"			

	Tên và một số đặc điểm nổi bật của con thỏ.	NBTN: CON THỎ			
	Tên và một số đặc điểm nổi bật của trái bắp.	NBTN "TRÁI BẮP"			
MT 57: - Trẻ chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có "kích thước to - nhỏ" theo yêu cầu.	Kích thước to - nhỏ.	Tìm đúng đồ chơi có "kích thước to - nhỏ" theo yêu cầu.	SINH HOẠT CHIỀU		
MT 58: - Trẻ biết xác định vị trí trong không gian (trên – dưới) so với bản thân trẻ.	Vị trí trong không gian (trên - dưới) so với bản thân trẻ.	NBPB: NHẬN BIẾT PHÍA TRÊN - PHÍA DƯỚI CỦA BẢN THÂN			
MT 61: - Trẻ chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có "số lượng (một – nhiều)".	Số lượng một - nhiều.	NBTN: NHẬN BIẾT SỐ LƯỢNG (MỘT - NHIỀU)			
MT 63: - Trẻ chỉ, nói tên, hoặc lấy hoặc cất đúng "Hình vuông" theo yêu	Hình vuông.	NBPB: HÌNH VUÔNG (TIẾT 2)			

câu.					
MT 64: - Trẻ chỉ, nói tên, hoặc lấy hoặc cất đúng "Hình tròn, hình vuông" theo yêu cầu.	Hình tròn, hình vuông.	NBPB: "HÌNH TRÒN - HÌNH VUÔNG"			
C. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ					
Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên đề tài	Góc văn học Sinh hoạt chiều		
MT 66: - Trẻ nghe, hiểu các từ và câu chỉ đồ vật, hành động quen thuộc và một số loại câu hỏi đơn giản: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “Như thế nào?”	Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “Như thế nào?”.	Trẻ nghe, hiểu các từ và câu chỉ đồ vật, hành động quen thuộc và một số loại câu hỏi đơn giản: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “Như thế nào?”	SINH HOẠT CHIỀU		
MT 67: - Trẻ có khả năng thực hiện được nhiệm vụ gồm 2- 3 hành động.	Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.		GIỜ CHƠI TẬP		

MT 68: - Trẻ nghe và đọc được các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3 - 4 tiếng với sự giúp đỡ của cô giáo.	Bài thơ "Con tàu"	LQVH BÀI THƠ: "CON TÀU"			
	Bài thơ "Đi học ngoan".	LQVH: BÀI THƠ "ĐI HỌC NGOAN"			
MT 69: - Trẻ nghe và hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản. Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện "Thỏ con không vâng lời".	Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản. Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện "Thỏ con không vâng lời".	LQVH: KỂ CHUYỆN "THỎ CON KHÔNG VÂNG LỜI" (TIẾT1)			
	Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản. Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện "Lợn con sạch lắm rồi".	LQVH: TRUYỆN "LỢN CON SẠCH LẮM RỒI"			
	Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản. Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện "Cả nhà ăn dưa hấu".	LQVH: TRUYỆN "CẢ NHÀ ĂN DƯA HẤU"			

MT 71: - Trẻ biết hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản bằng lời nói và cử chỉ.	Biết hỏi và trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào?” (ví dụ: con gà gáy thế nào?)		GIỜ CHƠI TẬP		
MT 72: - Trẻ có khả năng phát âm các âm khác nhau.	Phát âm các âm khác nhau.		GIỜ CHƠI TẬP		
MT 73: - Trẻ biết thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1- 2 câu đơn giản và câu dài.	Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.	Trò chuyện với trẻ về cách thể hiện nhu cầu, mong muốn của bản thân bằng các câu đơn giản và câu dài.	GIỜ ĐÓN TRẺ		
MT 75: - Trẻ biết làm quen với sách, biết lắng nghe khi người lớn đọc sách.	Lắng nghe khi người lớn đọc sách.	Lắng nghe người lớn đọc sách (truyện "Sẻ con").	SINH HOẠT CHIỀU		
MT 76: - Trẻ biết nói to, đủ nghe, lễ phép và hồn nhiên trong giao tiếp.	Nói to, đủ nghe, lễ phép.	Trò chuyện với trẻ về thói quen mạnh dạn, tự tin, nói to, rõ, đủ nghe, lễ phép và hồn nhiên trong	GIỜ ĐÓN TRẺ		

		giao tiếp.			
MT 77: - Trẻ nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	Nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.	Trẻ nói được câu đơn: con chào cô ạ, con chào mẹ ạ...	GIỜ ĐÓN TRẺ		
MT 78: - Trẻ biết xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	SINH HOẠT CHIỀU		
MT 79: - Trẻ biết sử dụng lời nói để giao tiếp, diễn đạt nhu cầu với các mục đích khác nhau.	Chào hỏi, trò chuyện	Tạo tình huống hỏi và trả lời một số câu hỏi đơn giản: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “Thế nào?”; “Tại sao?”	SINH HOẠT CHIỀU		
D. LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ					
Mục tiêu	Nội dung	Hình thức giáo dục			
		Giờ học	Sinh hoạt	HDNT	Chủ đề
		Tên đề tài hoặc kg có giờ học	Sinh hoạt chiều	Quan sát	
MT 82:	Thể hiện điều mình	Trò chuyện, động	GIỜ ĐÓN TRẺ		

- Trẻ mạnh dạn thể hiện điều mình thích và không thích.	thích và không thích.	viên trẻ mạnh dạn thể hiện điều mình thích và không thích.			
MT 83: - Trẻ nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	Trò chuyện với trẻ về một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận.	SINH HOẠT CHIỀU		
MT 84: - Trẻ có khả năng biết biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ.	TCXH "TÌM HIỂU VỀ CẢM XÚC CỦA BÉ"			
MT 86: - Trẻ biết chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi	Giáo dục trẻ chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi.	GIỜ ĐÓN TRẺ		
		Giáo dục trẻ nhắc ghế vào bàn bằng 2 tay, không kéo lê ghế, ngồi ngay ngắn không tranh giành ghế của bạn.	GIỜ VỆ SINH, ĂN NGỦ		
MT 87:	Tập sử dụng đồ chơi:	TC - KNXH: BÉ			

- Trẻ biết sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	Bé tập đeo yếm cho búp bê.	TẬP ĐEO YẾM CHO BÚP BÊ			
MT 89: - Trẻ biết thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi đúng nơi quy định.	Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng chờ đến lượt.	Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: để đồ chơi đúng nơi quy định.	GIỜ ĐÓN TRẺ		
		Nhắc nhở trẻ phải biết xếp hàng chờ đến lượt khi đi rửa tay, lau mặt, xúc cơm, xuống sân chơi hoặc lấy nước uống.	GIỜ VỆ SINH, ĂN NGỦ		
MT 90: - Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).	Thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...).		GIỜ CHƠI TẬP		
		Thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ. (khám bệnh em búp bê)	SINH HOẠT CHIỀU		
MT 91: - Trẻ có khả năng thực hiện một số	Thực hiện một số yêu cầu của người lớn.	Trẻ chỉ, nói tên, hoặc lấy hoặc cất đúng đồ dùng, đồ	SINH HOẠT CHIỀU		

yêu cầu của người lớn.		chơi theo yêu cầu.			
MT 93: - Trẻ thích chơi vò giấy - xé dán giấy, bôi hồ.	Chơi xé giấy	Trẻ chơi xé giấy thành dải dài.	SINH HOẠT CHIỀU		
MT 94: - Trẻ thích tham gia hoạt động xếp hình.	Chơi xếp hình.		GIỜ CHƠI TẬP		
MT 96: - Trẻ thích vẽ nguệch ngoạc, vẽ các đường nét khác nhau.	Tập vẽ nguệch ngoạc, vẽ các đường nét khác nhau thành cuộn len.	TẠO HÌNH "VẼ CUỘN LEN"			
	Tập vẽ nguệch ngoạc, vẽ các đường nét khác nhau: Bé vẽ dây cho bong bóng.	TẠO HÌNH "BÉ VẼ DÂY CHO BONG BÓNG"			
MT 97: - Trẻ thích nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau	Nghe hát bài "Thật là hay - Cò lả".	ÂM NHẠC: NGHE HÁT "THẬT LÀ HAY - CÒ LẢ"			
	Nghe bài hát "Lý con sáo - Tùm nùm tùm nị".	ÂM NHẠC: NGHE HÁT "LÝ CON SÁO - TÙM NỤM TÙM NỊ"			

MT 98: - Trẻ biết hát và tập vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc.	Hát và tập vận động đơn giản theo bài "Tay thơm tay ngoan"	ÂM NHẠC: VĐTN "TAY THƠM TAY NGOAN"			
	Dạy hát bài "Cô và mẹ".	ÂM NHẠC: DẠY HÁT "CÔ VÀ MẸ"			
MT 100: - Trẻ thích nặn	Nặn quả tròn	TẠO HÌNH "NẶN QUẢ TRÒN"			
	Bé tập nặn bánh.	TẠO HÌNH: "BÉ TẬP NẶN BÁNH"			